TRƯỜNG ĐẠI HỌC SỬ PHẠM KỸ THUẬT VĨNH LONG KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN



BÁO CÁO THỰC TẬP TỐT NGHIỆP

CHUYÊN NGÀNH: KHOA HỌC MÁY TÍNH

Sinh viên thực hiện: Nguyễn Thị Bích Ngọc

MSSV: 21022021

Lớp: ĐH Khoa học máy tính 2021

Khóa: 2021 - 2025

Giảng viên hướng dẫn: Th.S Mai Thiên Thư

Vĩnh Long, năm 2024

LÒI CẨM ƠN

Em xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đến các thầy cô trong Khoa Công nghệ thông tin - Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long. Nhờ sự tận tình chỉ bảo của thầy cô, em đã được trang bị những kiến thức cơ bản và rèn luyện được nhiều kỹ năng cần thiết cho công việc. Em cũng xin gửi lời cảm ơn chân thành đến ban lãnh đạo Công ty TNHH Công Nghệ Mạng Sao Kim (Ventech) đã tạo điều kiện thuận lợi cho em được trải nghiệm môi trường làm việc thực tế. Các anh chị tại công ty không chỉ là những người đồng nghiệp mà còn là những người thầy, người bạn đã tận tình hướng dẫn và giúp đỡ em trong suốt quá trình thực tập.

Trong quá trình thực tập, em đã học hỏi được rất nhiều điều từ các dự án thực tế. Đặc biệt, em đã có cơ hội áp dụng những kiến thức đã học được vào thiết kế và xây dựng trang website quản lý dự án. Tuy nhiên, em nhận thấy mình vẫn còn một số hạn chế. Em rất mong nhận được sự góp ý của thầy cô và các anh chị để em có thể khắc phục những thiếu sót và hoàn thiện bản thân hơn trong thời gian tới.

Một lần nữa, em xin chân thành cảm ơn thầy cô, các anh chị và toàn thể công ty đã tạo điều kiện cho em hoàn thành tốt kì thực tập này.

NHẬN XÉT CỦA ĐƠN VỊ THỰC TẬP

NHẬN XÉT CỦA ĐƠN VỊ THỰC TẬP Ngày tháng năm GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN (Ký và ghi rõ họ tên)

MỤC LỤC

MỤC I	LŲC.	4
DANH	MŲ	C HÌNH ẢNH6
CHƯƠ	NG 1	I: GIỚI THIỆU VỀ TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT VĨNH
LONG		1
1.1	Thô	ồng tin về trường Đại Học Sư Phạm Kỹ Thuật Vĩnh Long1
1.1	1.1	Sự hình thành và phát triển1
1.1	1.2	Cơ cấu tổ chức1
1.1	1.3	Thông điệp của Hiệu trưởng
1.1	1.4	Sứ mạng – Tầm nhìn
1.2	Thá	ồng tin về khoa Công nghệ thông tin trường Đại Học Sư Phạm Kỹ Thuật
Vĩnh	Lon	g3
1.2	2.1	Giới thiệu về khoa
1.2	2.2	Chức năng – nhiệm vụ
1.2	2.3	Cơ sở vật chất5
1.2	2.4	Nhân sự5
1.3	Thớ	ồng tin về đơn vị thực tập5
1.4	Thá	ông tin vị trí sinh viên tham gia thực tập6
CHƯƠ	NG 2	2: CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG WEBSITE7
2.1	Gió	ri thiệu về HTML7
2.2	Gió	ri thiệu về PHP7
2.3	Gió	vi thiệu về CSS7
2.4	Gió	ri thiệu về JavaScript7
2.5		ri thiệu về Laravel7
[■■ o v 2.6	⁄ ■n] ˈ	Thu■t V■nh Long
2.7	Gió	ri thiêu về Bootstrap9

CHUO	NG 3: THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG WEBSITE	10		
3.1	Đăng nhập10			
3.2	Trang chủ Admin	10		
3.3	Trang quản lý nhân viên	11		
3.4	Trang quản lý khen thưởng & kỷ luật	11		
3.5	Trang quản lý chấm công	12		
3.6	Trang quản lý nghỉ phép	12		
3.7	Trang quản lý đề xuất	13		
3.8	Trang quản lý thông tin chung	13		
3.9	Trang quản lý khách hàng	14		
3.10	Trang quản lý hợp đồng	14		
3.11	Trang quản lý dự án	15		
3.12	Trang quản lý nhóm	15		
3.13	Trang quản lý phòng ban	16		
3.14	Trang quản lý tài khoản	16		
3.15	Trang quản lý hệ thống đào tạo trực tuyến (LMS)	17		
3.16	Trang quản lý chứng chỉ nội bộ	19		
3.17	Trang quản lý lịch sử đăng nhập	19		
CHƯƠNG 4: NHẬN XÉT VÀ KẾT LUẬN				
4.1	Nhận xét	20		
4.2	Kết luận	20		

DANH MỤC HÌNH ẢNH

Hình 3.1 Giao diện trang đăng nhập	.10
Hình 3.2 Giao diện trang quản trị	.10
Hình 3.3 Giao diện trang quản lý nhân viên.	.11
Hình 3.4 Giao diện trang quản lý khen thưởng	.12
Hình 3.5 Giao diện trang quản lý chấm công.	.12
Hình 3.6 Giao diện trang quản lý nghỉ phép.	.13
Hình 3.7 Giao diện trang quản lý đề xuất.	.13
Hình 3.8 Giao diện trang quản lý thông tin chung	.14
Hình 3.9 Giao diện trang quản lý khách hàng	.14
Hình 3.10 Giao diện trang quản lý hợp đồng.	.15
Hình 3.11 Giao diện trang quản lý dự án	.15
Hình 3.12 Giao diện trang quản lý nhóm	.16
Hình 3.13 Giao diện trang quản lý phòng ban	.16
Hình 3.14 Giao diện trang quản lý tài khoản	.17
Hình 3.15 Giao diện trang chủ của trang LMS	.17
Hình 3.16 Giao diện trang Workshops	.18
Hình 3.17 Giao diện trang khóa học.	.18
Hình 3.18 Giao diện trang Quiz.	.18
Hình 3.19 Giao diện trang quản lý chứng chỉ nội bộ	.19
Hình 3.20 Giao diên trang quản lý lịch sử đăng nhập	.19

CHƯƠNG 1: GIỚI THIỆU VỀ TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT VĨNH LONG

1.1 Thông tin về trường Đại Học Sư Phạm Kỹ Thuật Vĩnh Long

1.1.1 Sự hình thành và phát triển

Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long (VLUTE) có một hành trình phát triển lâu đời, bắt nguồn từ Trường Trung học Kỹ thuật Vĩnh Long được thành lập vào năm 1960. Qua hơn 6 thập kỷ, VLUTE không ngừng lớn mạnh và khẳng định vị thế là một trong những trường đại học hàng đầu khu vực Đồng bằng sông Cửu Long. Với sứ mệnh đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, VLUTE đã đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và cả nước.

Một số dấu mốc quan trọng trong lịch sử phát triển của nhà trường bao gồm: việc chuyển đổi thành Trường Cao đẳng Kỹ thuật Vĩnh Long vào năm 1976, chính thức trở thành trường đại học vào năm 2006, và liên tục đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục đại học vào các năm 2010 và 2020. Thành tựu đáng tự hào nhất là việc VLUTE lọt vào top 100 trường đại học tốt nhất Việt Nam theo đánh giá của vnExpress năm 2018, khẳng định vị thế và uy tín của nhà trường trong hệ thống giáo dục đại học Việt Nam.

1.1.2 Cơ cấu tổ chức

Cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long được xây dựng theo mô hình tập trung - phân quyền, nhằm đảm bảo hiệu quả quản lý và điều hành.

- Hiệu trưởng: Là người đứng đầu nhà trường, chịu trách nhiệm toàn diện trước Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về mọi hoạt động của trường. Hiệu trưởng có vai trò quan trọng trong việc xây dựng và triển khai chiến lược phát triển của nhà trường.
- Hội đồng trường: Là cơ quan tham mưu, giúp việc cho Hiệu trưởng trong việc điều hành nhà trường. Hội đồng trường đóng vai trò quan trọng trong việc quyết định các vấn đề lớn của nhà trường như: phê duyệt quy hoạch, kế hoạch phát triển, các chính sách nhân sự...

[■■o v■n] ■i s■ m■nh ■ào t ■o ngu ■n nhân l ■c ch■t l■■ng cao, VLUTE ■ã ■óng góp tí

- Các phòng, ban: Thực hiện chức năng tham mưu, giúp việc cho Ban Giám hiệu trong các lĩnh vực quản lý hành chính, tài chính, đào tạo, khoa học công nghệ...
- Các khoa, viện: Là đơn vị trực thuộc nhà trường, có nhiệm vụ trực tiếp tổ chức các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ.
- Các trung tâm: Thực hiện chức năng hỗ trợ các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và các dịch vụ khác của nhà trường.

1.1.3 Thông điệp của Hiệu trưởng

Với phương châm "Nơi không có ranh giới giữa nhà trường và thực tế", VLUTE đã và đang không ngừng nỗ lực tạo ra một môi trường học tập năng động, sáng tạo, nơi sinh viên được trang bị kiến thức chuyên sâu, kỹ năng thực hành vững vàng, được rèn luyện kỹ năng mềm và tư duy sáng tạo. Nhà trường cam kết đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động, đồng thời góp phần xây dựng một cộng đồng văn minh, hiện đại.

1.1.4 Sứ mạng – Tầm nhìn

- Sứ mạng: Trường đại học cam kết đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu phát triển của khu vực và cả nước. Đồng thời, trường luôn tiên phong trong việc thúc đẩy nghiên cứu khoa học ứng dụng, chuyển giao công nghệ tiên tiến để giải quyết các vấn đề kinh tế xã hội cấp bách. Bên cạnh đó, trường tích cực mở rộng hợp tác quốc tế, học hỏi và ứng dụng những thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến trên thế giới để nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu.
- Tầm nhìn: Trường đại học phấn đấu trở thành một trong những trường đại học hàng đầu trong nước, được biết đến với chất lượng đào tạo đa ngành, hiện đại và uy tín. Trường sẽ trở thành trung tâm đổi mới sáng tạo, dẫn dắt sự phát triển của khu vực Đồng bằng sông Cửu Long. Đồng thời, trường sẽ tham gia tích cực vào quá trình hội nhập quốc tế, góp phần nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế.

1.2 Thông tin về khoa Công nghệ thông tin trường Đại Học Sư Phạm Kỹ Thuật Vĩnh Long

1.2.1 Giới thiệu về khoa

Khoa Công nghệ thông tin (CNTT) của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long là một trong những đơn vị đào tạo lâu đời và uy tín hàng đầu trong lĩnh vực công nghệ thông tin tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long. Được thành lập từ năm 1998, khoa không ngừng khẳng định vị thế tiên phong trong việc đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường lao động.

Với đội ngũ giảng viên giàu kinh nghiệm, tâm huyết và trình độ chuyên môn cao, cùng hệ thống cơ sở vật chất hiện đại, được trang bị đầy đủ các thiết bị phục vụ cho công tác giảng dạy và nghiên cứu, khoa CNTT luôn tạo điều kiện tốt nhất cho sinh viên. Chương trình đào tạo được thiết kế khoa học, cập nhật liên tục theo xu hướng phát triển của công nghệ, giúp sinh viên trang bị kiến thức chuyên sâu và kỹ năng thực hành vững vàng.

Bên cạnh đó, khoa còn tích cực hợp tác với các doanh nghiệp, tổ chức trong và ngoài nước để tạo cơ hội thực tập, nghiên cứu và làm việc cho sinh viên. Nhiều cựu sinh viên của khoa đã thành công và giữ những vị trí quan trọng trong các công ty công nghệ hàng đầu.

Với sứ mệnh đào tạo những kỹ sư công nghệ thông tin tài năng, góp phần vào sự phát triển của đất nước, khoa CNTT luôn hướng tới mục tiêu trở thành một trong những trung tâm đào tạo và nghiên cứu công nghệ thông tin hàng đầu tại Việt Nam.

1.2.2 Chức năng – nhiệm vu

Chức năng chính của khoa CNTT:

- Đào tạo nhân tài công nghệ: Khoa CNTT tập trung đào tạo các thế hệ kỹ sư công nghệ thông tin có trình độ cao, đáp ứng nhu cầu ngày càng lớn của thị trường lao động.
- Tiên phong nghiên cứu: Khoa là đơn vị tiên phong trong việc nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ thông tin vào thực tiễn, góp phần thúc đẩy sự phát triển của ngành công nghiệp này.

[■■o v■n] ■■ng. V■i ■■i ng■ gi■ng viên giàu kinh nghi■m, tâm huy■t và trình ■■ chuyên

- Hợp tác quốc tế sâu rộng: Khoa chủ động mở rộng hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước, nhằm nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu.
- Phục vụ cộng đồng: Khoa luôn hướng tới việc chia sẻ kiến thức và công nghệ
 với cộng đồng, góp phần phát triển kinh tế xã hội.

Nhiệm vụ cụ thể của khoa CNTT:

Đào tạo:

- Xây dựng chương trình đào tạo chất lượng cao: Khoa không ngừng đổi
 mới và nâng cấp chương trình đào tạo để đảm bảo sinh viên được trang
 bị những kiến thức và kỹ năng hiện đại nhất.
- Đa dạng hóa hình thức đào tạo: Bên cạnh đào tạo chính quy, khoa còn tổ chức các khóa đào tạo ngắn hạn, các chương trình liên kết đào tạo với doanh nghiệp để đáp ứng nhu cầu đa dạng của xã hội.
- Nâng cao chất lượng giảng dạy: Khoa khuyến khích giảng viên đổi mới phương pháp giảng dạy, ứng dụng công nghệ thông tin vào quá trình học tập.

Nghiên cứu khoa học:

- Tập trung vào các lĩnh vực mũi nhọn: Khoa định hướng nghiên cứu vào các lĩnh vực có tiềm năng ứng dụng cao như trí tuệ nhân tạo, học máy, dữ liệu lớn, an toàn thông tin,...
- Xuất bản và tham gia các hoạt động khoa học: Khoa khuyến khích
 giảng viên và sinh viên tham gia các hội thảo, hội nghị khoa học trong
 và ngoài nước, đồng thời công bố kết quả nghiên cứu trên các tạp chí
 uy tín.
- Chuyển giao công nghệ: Khoa chủ động chuyển giao các kết quả nghiên cứu vào thực tiễn sản xuất, kinh doanh.

Hợp tác quốc tế:

- Mở rộng quan hệ hợp tác: Khoa tích cực tìm kiếm các cơ hội hợp tác
 với các trường đại học, viện nghiên cứu uy tín trên thế giới.
- Trao đổi sinh viên, giảng viên: Khoa tạo điều kiện cho sinh viên và giảng viên tham gia các chương trình trao đổi, học tập tại nước ngoài.

[■■o v■n] và k ■ n■ng hi ■n ■■i nh■t. o ■a d ■ng hóa hình th ■c ■ào t ■o: Bên c ■nh ■à

 Thực hiện các dự án nghiên cứu quốc tế: Khoa tham gia các dự án nghiên cứu quốc tế để nâng cao năng lực nghiên cứu và mở rộng mạng lưới hợp tác.

- Phục vụ cộng đồng:

- Tổ chức các hoạt động tư vấn: Khoa tổ chức các buổi tư vấn miễn phí
 về công nghệ thông tin cho cộng đồng.
- Phát triển phần mềm, ứng dụng: Khoa phát triển các phần mềm, ứng dụng phục vụ nhu cầu của cộng đồng và các tổ chức.
- Tham gia các hoạt động tình nguyện: Khoa khuyến khích sinh viên tham gia các hoạt động tình nguyện để đóng góp cho cộng đồng.

1.2.3 Cơ sở vật chất

Khoa Công nghệ thông tin tự hào sở hữu một hệ thống cơ sở vật chất hiện đại và đồng bộ. Các phòng học được thiết kế thông minh, tạo không gian học tập thoải mái và hiệu quả. Phòng thực hành được trang bị đầy đủ các thiết bị chuyên dụng, giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng thực hành và làm quen với môi trường làm việc thực tế. Bên cạnh đó, thư viện số của khoa cung cấp một nguồn tài liệu phong phú, đa dạng, hỗ trợ sinh viên trong việc tìm kiếm thông tin và hoàn thành các bài tập, đồ án.

1.2.4 Nhân sư

Đội ngũ giảng viên của khoa CNTT không chỉ sở hữu trình độ học vấn cao (100% thạc sĩ trở lên, nhiều người có bằng tiến sĩ) mà còn có kinh nghiệm giảng dạy phong phú. Việc thường xuyên tham gia các khóa đào tạo, hội thảo trong và ngoài nước giúp giảng viên cập nhật kiến thức chuyên môn một cách nhanh chóng, đảm bảo chất lượng giảng day luôn ở mức cao nhất.

1.3 Thông tin về đơn vị thực tập

Công ty TNHH Công Nghệ Mạng Sao Kim (Ventech-Asia) là một đơn vị tiên phong trong lĩnh vực cung cấp các giải pháp toàn diện về hạ tầng công nghệ thông tin. Với thế mạnh là việc triển khai thành công nhiều dự án quy mô lớn, Ventech luôn hướng tới việc mang đến những giải pháp tối ưu nhất cho khách hàng.

 cấp một loạt các dịch vụ đa dạng, bao gồm: xây dựng và vận hành hạ tầng CNTT-TT trên phạm vi toàn cầu, cung cấp các dịch vụ giá trị gia tăng, hỗ trợ phát triển và tối ưu hóa quy trình triển khai dự án, cũng như nâng cao hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng.

Với cam kết mang đến chất lượng dịch vụ tốt nhất, Ventech đã xây dựng và duy trì một hệ thống quản lý chất lượng đạt chuẩn quốc tế. Môi trường làm việc tại Ventech được đánh giá là chuyên nghiệp, năng động, tạo điều kiện cho nhân viên được làm việc với những công nghệ mới nhất và học hỏi từ các chuyên gia hàng đầu.

1.4 Thông tin vị trí sinh viên tham gia thực tập

Quãng thời gian thực tập tại Ventech đã mang đến cho em cơ hội được trải nghiệm thực tế, áp dụng những kiến thức đã học vào công việc thực tế. Đặc biệt, em đã được tham gia vào các dự án phát triển website quản lý dự án, đảm nhận vai trò Tester. Qua đó, tôi không chỉ rèn luyện được các kỹ năng chuyên môn như thiết kế và kiểm thử phần mềm mà còn nâng cao khả năng làm việc độc lập và tinh thần trách nhiệm. Với sự hỗ trợ nhiệt tình từ các anh chị trong công ty và các bạn trong nhóm, em đã tự tin đưa ra những ý kiến đóng góp, góp phần nhỏ vào thành công chung của các dự án.

CHƯƠNG 2: CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG WEBSITE

2.1 Giới thiệu về HTML

HTML (HyperText Markup Language) là ngôn ngữ nền tảng để xây dựng các trang web. Bạn có thể hình dung nó như những viên gạch tạo nên một ngôi nhà. HTML giúp trình duyệt hiểu được cấu trúc của một trang web, từ tiêu đề, đoạn văn, hình ảnh cho đến các liên kết.

2.2 Giới thiệu về PHP

PHP là một ngôn ngữ lập trình kịch bản được sử dụng rộng rãi để phát triển các ứng dụng web. Tên đầy đủ của nó là Hypertext Preprocessor. PHP có cú pháp đơn giản, dễ học và đặc biệt nổi bật với khả năng nhúng trực tiếp vào mã HTML. Điều này giúp các nhà phát triển tạo ra các trang web động một cách nhanh chóng và hiệu quả.

2.3 Giới thiệu về CSS

CSS (Cascading Style Sheets) là một ngôn ngữ thiết kế được sử dụng để làm đẹp và định dạng cho các trang web. Bạn có thể hình dung CSS như một bộ quần áo dành cho trang web của mình vậy. Cũng giống như bạn chọn quần áo phù hợp để tạo nên một phong cách riêng, CSS giúp bạn tùy chỉnh màu sắc, kiểu chữ, bố cục và nhiều yếu tố khác của trang web, từ đó tạo ra một giao diện trực quan và hấp dẫn hơn.

2.4 Giới thiệu về JavaScript

JavaScript là một ngôn ngữ lập trình được sử dụng rộng rãi để tạo ra các trang web tương tác và động. Nó là một phần không thể thiếu trong việc xây dựng các ứng dụng web hiện đại, từ các trang web đơn giản đến các ứng dụng web phức tạp như các mạng xã hội, trò chơi trực tuyến và các ứng dụng thương mại điện tử.

2.5 Giới thiệu về Laravel

Laravel là một trong những framework PHP nổi tiếng và được cộng đồng lập trình viên đánh giá cao. Được xây dựng dựa trên mô hình MVC (Model-View-Controller), Laravel cung cấp một nền tảng vững chắc để phát triển các ứng dụng web hiện đại, bảo mật và dễ bảo trì.

[■■o v■n] Preprocessor. PHP có cú pháp ■■n gi■n, d■ h■c và ■ ■c bi■t n■i b■t v■i kh■

Với cú pháp rõ ràng, cấu trúc linh hoạt và một hệ sinh thái rộng lớn gồm các gói mở rộng (packages), Laravel giúp các nhà phát triển tiết kiệm thời gian và tập trung vào việc giải quyết các vấn đề cốt lõi của dự án. Một số điểm nổi bật của Laravel bao gồm:

- Eloquent ORM: Một hệ thống ORM mạnh mẽ, giúp tương tác với cơ sở dữ liệu một cách trực quan và dễ dàng.
- Routing linh hoạt: Hệ thống định tuyến linh hoạt, cho phép tạo các URL thân thiện với SEO và quản lý các request một cách hiệu quả.
- Blade templating engine: Một engine template mạnh mẽ, giúp tạo ra các giao diện người dùng đẹp mắt và dễ bảo trì.
- Bảo mật: Laravel tích hợp nhiều tính năng bảo mật quan trọng như bảo vệ chống lại các cuộc tấn công XSS, CSRF, SQL injection.
- Cộng đồng lớn: Laravel có một cộng đồng người dùng rất lớn và sôi động,
 luôn sẵn sàng hỗ trợ và chia sẻ kiến thức.

2.6 Giới thiệu về MySQL

MySQL là một hệ quản trị cơ sở dữ liệu quan hệ (RDBMS) mã nguồn mở, được sử dụng rộng rãi trên toàn thế giới. Nó là một phần mềm cho phép bạn lưu trữ, quản lý và truy xuất dữ liệu một cách hiệu quả. MySQL thường được kết hợp với các ngôn ngữ lập trình như PHP, Python, Java để xây dựng các ứng dụng web và các hệ thống quản lý thông tin.

Những đặc điểm nổi bật của MySQL:

- Tự do và linh hoạt: Được phát triển dưới giấy phép mã nguồn mở, MySQL cho phép người dùng tùy biến và mở rộng theo nhu cầu riêng, tạo ra các giải pháp độc đáo và tối ưu hóa.
- Hiệu năng vượt trội: MySQL được thiết kế để xử lý khối lượng dữ liệu lớn và các truy vấn phức tạp một cách nhanh chóng và hiệu quả, đáp ứng tốt các yêu cầu của các ứng dụng hiện đại.
- Độ ổn định cao: Qua nhiều năm phát triển và ứng dụng thực tế, MySQL đã chứng minh được khả năng hoạt động liên tục và ổn định, đảm bảo tính toàn

ven của dữ liệu. [■■o v■n] request m ■t cách hi ■u qu■. - Blade templating engine: M ■t engine template m

- Dễ sử dụng và thân thiện: Với cú pháp SQL chuẩn và giao diện trực quan,
 MySQL dễ dàng tiếp cận với cả người mới bắt đầu và các chuyên gia.
- Cộng đồng phát triển sôi động: MySQL có một cộng đồng người dùng đông đảo và tích cực, cung cấp nguồn tài liệu phong phú, hỗ trợ kỹ thuật tận tình, giúp người dùng giải quyết mọi vấn đề một cách nhanh chóng.
- Khả năng tương thích cao: MySQL tích hợp dễ dàng với nhiều ngôn ngữ lập trình phổ biến như PHP, Java, Python, C++,... tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển các ứng dụng đa nền tảng.

2.7 Giới thiệu về Bootstrap

Bootstrap là một bộ khung (framework) giao diện người dùng (UI) miễn phí và nguồn mở, được xây dựng dựa trên HTML, CSS và JavaScript. Nó cung cấp một hệ thống các lớp, thành phần và plugin sẵn sàng, giúp các nhà phát triển nhanh chóng tạo ra các trang web và ứng dụng web có giao diện đẹp mắt, nhất quán và đáp ứng trên nhiều thiết bị khác nhau.

CHƯƠNG 3: THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG WEBSITE

3.1 Đăng nhập

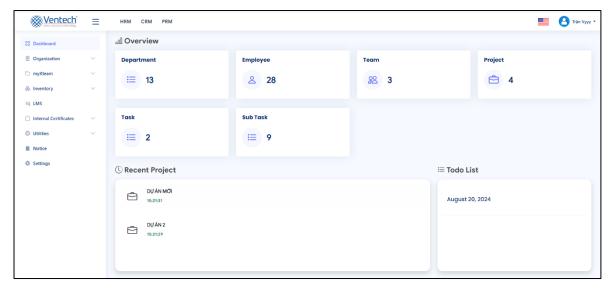
Giao diện đăng nhập được thiết kế để xác thực danh tính người dùng thông qua việc nhập tên tài khoản và mật khẩu, từ đó cấp quyền truy cập vào hệ thống.



Hình 3.1 Giao diện trang đăng nhập.

3.2 Trang chủ Admin

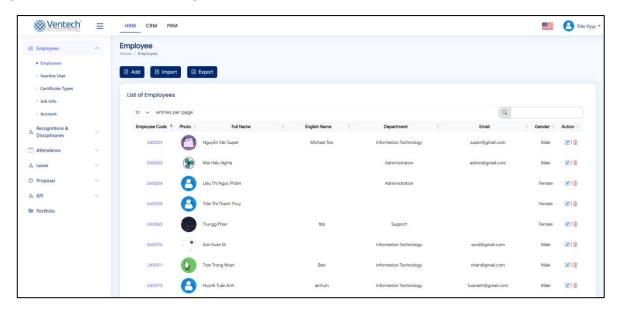
Trang chủ Admin là một bảng điều khiển trực quan, được thiết kế riêng cho người quản trị để thực hiện các tác vụ quản lý, cấu hình và giám sát hệ thống một cách hiệu quả và linh hoạt.



Hình 3.2 Giao diện trang quản trị. [■■o v■n] trang ■■ng nh ■p. - M■c ■■ gi■ng nhau: 95.76%

3.3 Trang quản lý nhân viên

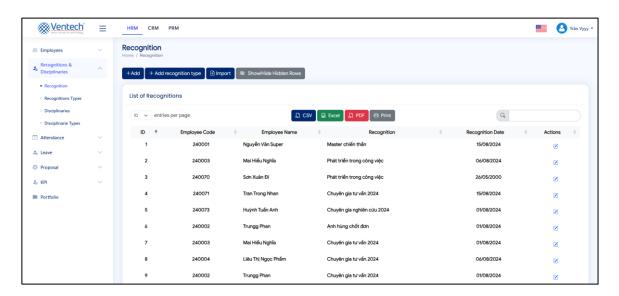
Trang quản lý nhân viên được thiết kế để tập trung hóa và quản lý hiệu quả thông tin cá nhân của toàn bộ nhân viên công ty. Hệ thống cho phép người quản lý dễ dàng thêm mới, sửa đổi, xóa bỏ thông tin nhân viên và thực hiện các tìm kiếm thông tin một cách nhanh chóng và chính xác.



Hình 3.3 Giao diện trang quản lý nhân viên.

3.4 Trang quản lý khen thưởng & kỷ luật

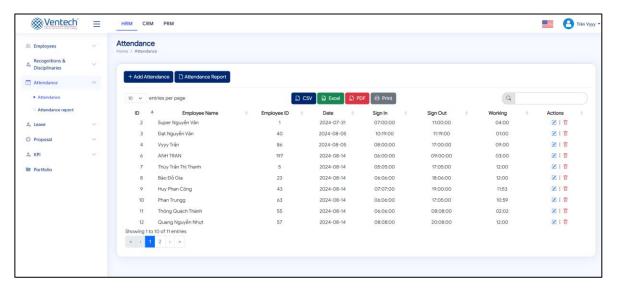
Trang quản lý hệ thống khen thưởng, kỷ luật nhân viên bao gồm việc theo đối, ghi nhận các hình thức khen thưởng, kỷ luật đã áp dụng, đối tượng được áp dụng và thời điểm thực hiện.



Hình 3.4 Giao diện trang quản lý khen thưởng.

3.5 Trang quản lý chấm công

Trang quản lý chấm công dùng để theo dõi và quản lý chặt chẽ thời gian làm việc của nhân viên thông qua việc ghi nhận giờ vào, giờ ra làm hàng ngày để phục vụ cho việc tính lương và đánh giá hiệu quả công việc.

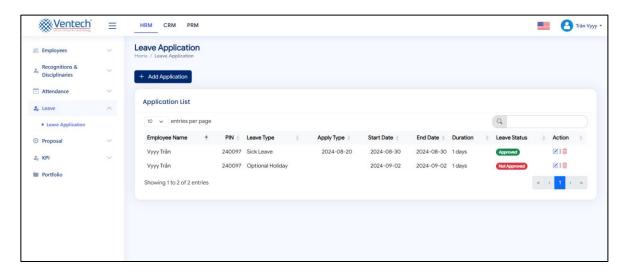


Hình 3.5 Giao diện trang quản lý chấm công.

3.6 Trang quản lý nghỉ phép

Quản lý quy trình xin nghỉ phép của nhân viên, bao gồm các loại nghỉ phép như năm, ốm, thai sản,... Nhân viên sẽ chủ động gửi yêu cầu xin nghỉ cùng thời gian dự kiến đến bộ phận nhân sự để được xem xét và phê duyệt.

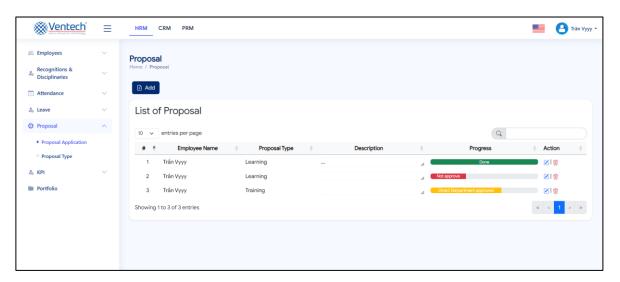
[■■o v■n] ■ ch■ ■■ng g■i yêu c ■u xin ngh ■ cùng th ■i gian d ■ ki■n ■■n b■ ph■n nhâ



Hình 3.6 Giao diện trang quản lý nghỉ phép.

3.7 Trang quản lý đề xuất

Cho phép quản lý hiệu quả các đề xuất cải tiến thông qua việc xây dựng một quy trình làm việc rõ ràng, từ khâu tiếp nhận ý tưởng đến giai đoạn phê duyệt và triển khai

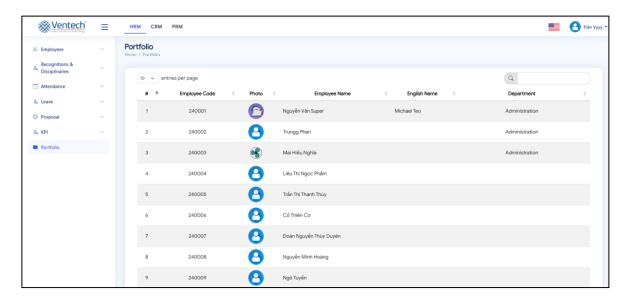


Hình 3.7 Giao diện trang quản lý đề xuất.

3.8 Trang quản lý thông tin chung

Cung cấp cho người quản lý quyền truy cập toàn diện vào hồ sơ nhân viên bao gồm thông tin cá nhân, lịch sử làm việc, thành tích, kỷ luật và các thông tin liên quan khác.

[■■o v■n] liên quan khác . - M■c ■■ gi■ng nhau: 95.76%



Hình 3.8 Giao diện trang quản lý thông tin chung.

3.9 Trang quản lý khách hàng

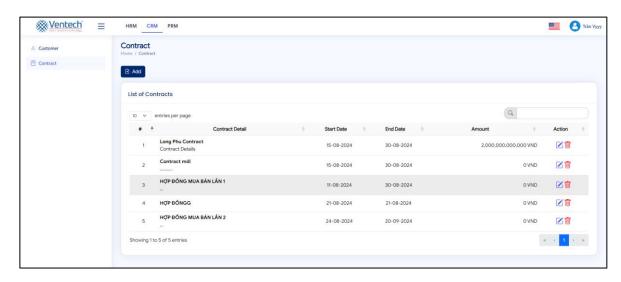
Quản lý các hợp đồng của khách hàng" thông qua việc số hóa và lưu trữ tập trung. Hệ thống sẽ cung cấp các công cụ để quản lý vòng đời của hợp đồng, từ khi lập, ký kết đến khi kết thúc.



Hình 3.9 Giao diện trang quản lý khách hàng.

3.10 Trang quản lý hợp đồng

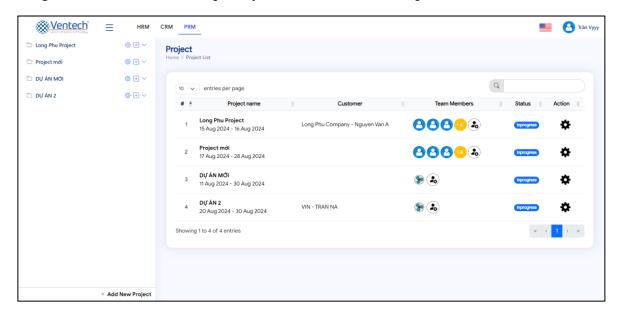
Quản lý hợp đồng với đối tác và khách hàng, từ giai đoạn lập kế hoạch, đàm phán, ký kết đến thực hiện và thanh lý, đảm bảo tuân thủ đầy đủ các điều khoản đã thỏa thuận.



Hình 3.10 Giao diện trang quản lý hợp đồng.

3.11 Trang quản lý dự án

Quản lý dự án từ giai đoạn khởi tạo ý tưởng, lập kế hoạch, thực hiện, đến khi kết thúc và đánh giá. Hệ thống sẽ hỗ trợ các chức năng như tạo mới dự án, phân công công việc, theo dõi tiến độ, quản lý rủi ro và báo cáo kết quả.

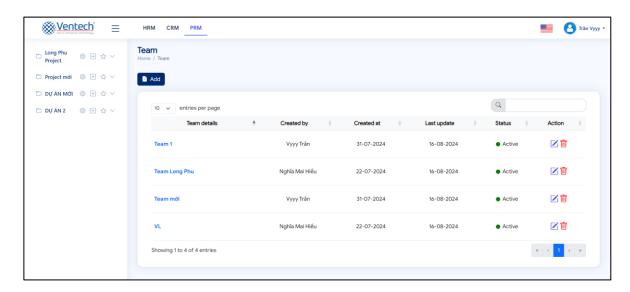


Hình 3.11 Giao diện trang quản lý dự án.

3.12 Trang quản lý nhóm

Tối ưu hóa việc phân công công việc dựa trên năng lực và sở trường của từng cá nhân. Hệ thống sẽ giúp quản lý phân công công việc một cách hiệu quả, đảm bảo công việc được hoàn thành đúng tiến độ và chất lượng.

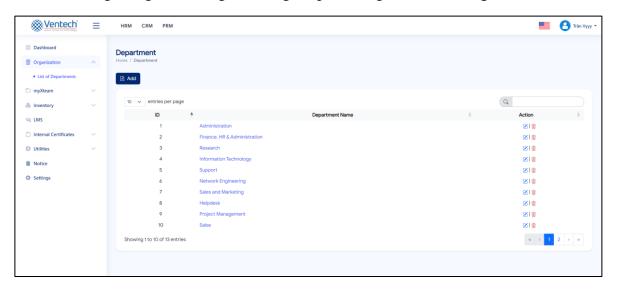
[■■o v■n] phân công công vi ■c m■t cách hi ■u qu■, ■■m b■o công vi ■c ■■■c hoàn thà



Hình 3.12 Giao diện trang quản lý nhóm.

3.13 Trang quản lý phòng ban

Hệ thống sẽ giúp quản lý quyền hạn và trách nhiệm của từng phòng ban, đảm bảo sự rõ ràng trong hoạt động của từng bộ phận và giảm thiểu xung đột.

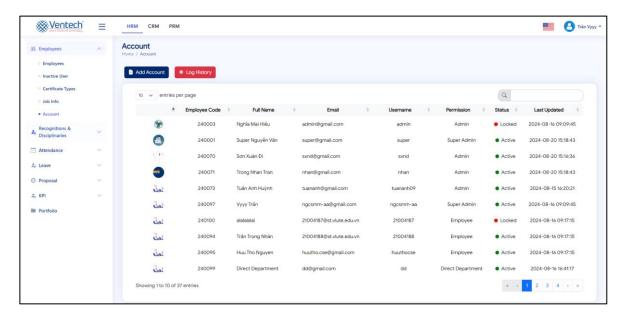


Hình 3.13 Giao diện trang quản lý phòng ban.

3.14 Trang quản lý tài khoản

Quản lý tài khoản để đảm bảo an toàn và hiệu quả trong việc quản lý tài khoản và phân quyền truy cập. Hệ thống sẽ hỗ trợ các chức năng tạo mới, sửa đổi tài khoản, cấp quyền truy cập và quản lý mật khẩu.

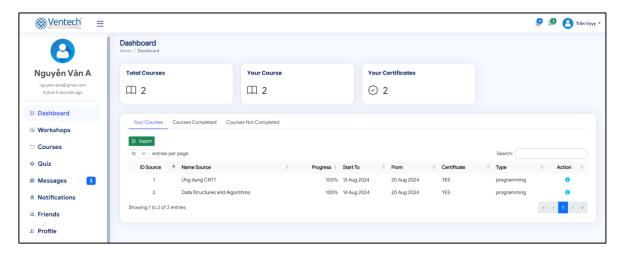
[■■o v■n] và qu ■n lý m ■t kh■u. - M■c ■■ gi■ng nhau: 95.76%



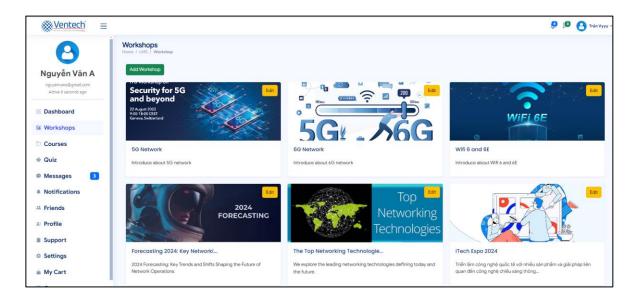
Hình 3.14 Giao diện trang quản lý tài khoản.

3.15 Trang quản lý hệ thống đào tạo trực tuyến (LMS)

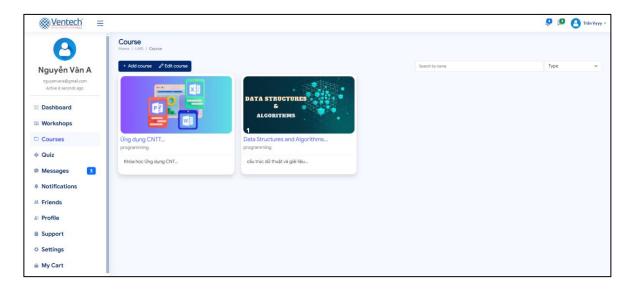
Quản lý hệ thống đào tạo trực tuyến (LMS) cung cấp các khóa học, bài giảng, bài kiểm tra đa dạng để đáp ứng nhu cầu học tập của nhân viên. Hệ thống sẽ hỗ trợ các chức năng tạo mới, chỉnh sửa khóa học, phân công nhân viên tham gia khóa học và đánh giá kết quả học tập.



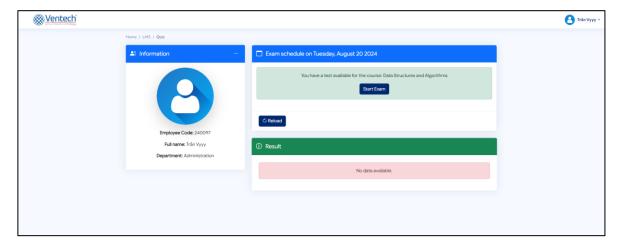
Hình 3.15 Giao diện trang chủ của trang LMS.



Hình 3.16 Giao diện trang Workshops.



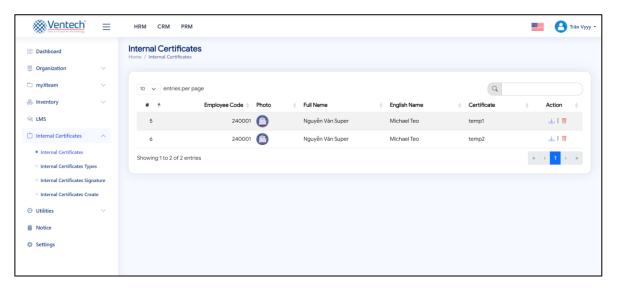
Hình 3.17 Giao diện trang khóa học.



Hình 3.18 Giao diện trang Quiz.

3.16 Trang quản lý chứng chỉ nội bộ

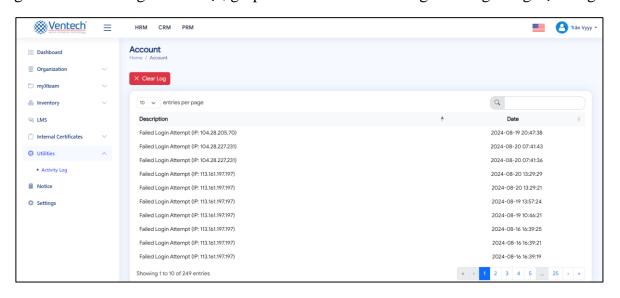
Quản lý chứng chỉ nội bộ để theo dõi và quản lý hiệu quả quá trình đào tạo và cấp chứng chỉ. Hệ thống sẽ hỗ trợ các chức năng tạo mới, chỉnh sửa loại chứng chỉ, cấp chứng chỉ cho nhân viên và lưu trữ thông tin chi tiết về các chứng chỉ.



Hình 3.19 Giao diện trang quản lý chứng chỉ nội bộ.

3.17 Trang quản lý lịch sử đăng nhập

Hệ thống nhật ký hoạt động người dùng" để tăng cường an ninh thông tin và nâng cao khả năng giám sát. Hệ thống sẽ ghi lại chi tiết các hoạt động đăng nhập, bao gồm cả thành công và thất bại, giúp theo dõi hành vi của người dùng trong hệ thống.



Hình 3.20 Giao diện trang quản lý lịch sử đăng nhập.

[■■o v■n] ■ th■ng s■ ghi l■i chi ti ■t các ho ■t ■■ng ■■ng nh ■p, bao g■m c■ thành côn

CHƯƠNG 4: NHẬN XÉT VÀ KẾT LUẬN

4.1 Nhận xét

Qua quá trình thực tập tại Ventech, em đã có cơ hội được làm việc trong môi trường chuyên nghiệp và tiếp xúc với những công việc thực tế. Em đã được tham gia vào dự án xây dựng website quản lý dự án. Ban đầu, em gặp khá nhiều khó khăn trong việc làm quen với các công cụ thiết kế và lập trình. Tuy nhiên, nhờ sự hướng dẫn tận tình của anh/chị và các bạn trong nhóm, em đã nhanh chóng nắm bắt được công việc và hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao. Mục tiêu ban đầu của em là học hỏi kinh nghiệm để hỗ trợ cho công việc của mình trong tương lai. Tuy nhiên, trong quá trình thực tập, em cũng gặp một vài khó khăn nhưng cũng sớm vượt qua được. Qua thực tập, em nhận thấy kiến thức đã học trên giảng đường rất cần thiết nhưng chưa đủ để đáp ứng yêu cầu của công việc. Em đã được rèn luyện thêm những kỹ năng như: đúng giờ, làm việc nhóm, giao tiếp với mọi người trong công việc.

4.2 Kết luận

Sau khi dự án kết thúc, em đã rút ra được nhiều bài học kinh nghiệm về quy trình làm việc của một dự án web, cũng như tầm quan trọng của việc làm việc nhóm. Em nhận thấy rằng kỹ năng lập trình của mình cần được cải thiện hơn nữa. Trong thời gian tới, em sẽ dành thời gian để học thêm các ngôn ngữ lập trình mới và nâng cao kỹ năng thiết kế giao diện người dùng.